|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BCT | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến**

**dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương trình công tác của Chính phủ năm 20.., Bộ Công Thương được giao chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng (sau đây gọi là dự thảo Quyết định).

Bộ Công Thương đã rà soát và đánh giá sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả rà soát được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Bộ trưởng (để b/c); * Văn phòng Chính phủ; * Lưu: VT, CT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Sinh Nhật Tân** |

# PHỤ LỤC

# BÁO CÁO RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA, NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG CẠNH TRANH, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH, NGƯỜI PHIÊN DỊCH, NGƯỜI LÀM CHỨNG

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 20..*

*của Bộ Công Thương)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH TIẾN HÀNH RÀ SOÁT** | **CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ** |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia | Phù hợp |
| Điều 2. Chế độ bồi dưỡng đặc thù | Điều 1 Quyết định số 06/2001/QĐ-TTg ngày 10/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp | Phù hợp |
| Điều 2 Quyết định số 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành | Phù hợp |
| Điều 2, Điều 3 Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/01/2014 về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp | Phù hợp |
| Điều 3, Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh | Phù hợp |
| Điều 1 Quyết định số 149/2008/QĐ-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đi biển đối với thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra nông nghiệp và phát triển nông thôn, cán bộ, thuyền viên và người làm việc trên tàu kiểm ngư | Phù hợp |
| Điều 3: Chế độ bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng tại phiên điều trần | Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự | Phù hợp |
| Điều 4: Chế độ bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người giám định, người phiên dịch, người làm chứng trong quá trình điều tra vụ việc cạnh tranh | Khoản 1 Điều 4 Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 về quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ, tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh  Điều 1 Quyết định số 06/2001/QĐ-TTg ngày 10/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng đối với một số chức danh tư pháp | Phù hợp |
| Điều 5. Chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia tọa đàm, họp xử lý vụ việc cạnh tranh, giải quyết khiếu nại vụ việc cạnh tranh và tham gia tố tụng hành chính | Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự | Phù hợp |